

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- L ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **111** /2025/HSST

Ngày: 28-11-2025

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- L ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: **Nguyễn Thị Tài**

- Bà: **Trần Thị Quế**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thu Trang**– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L cũ, tỉnh L Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2025/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Chí T**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 05/01/1987 tại L Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 9, xã Bảo L 2, tỉnh L Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông Lê Văn C, sinh năm 1947 (đã chết); con bà Trần Thị T, sinh năm 1954 (đã chết). Gia đình bị cáo có 07 A chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 (Tại bản án số 49/2020/HSST ngày 04/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh L Đồng cũ xử phạt 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc – đóng phạt ngày 06/6/2025).

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bảo L 2, tỉnh L Đồng.

2. Họ và tên: **Phù A H**; Tên gọi khác: Xám; Sinh ngày: 09/01/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; NKTT và chỗ ở: thôn 13, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng; Nghề

nghề: Làm vườn; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông Phù A Sấn, sinh năm 1935; con bà Dương A Tài, sinh năm 1942; hiện trú tại xã Phú Bình, huyện Tân Phú (nay là xã Phú L), tỉnh Đồng Nai. Gia đình bị cáo có 08 A em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ Phạm Thị Chiêu, sinh năm 1975; hiện trú tại xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng. Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng.

3. Họ và tên: **Lê Chí T**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 07/6/1972 tại Quảng Ngãi; NKTT và chỗ ở: thôn 01, xã Bảo L 4, tỉnh L Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Lê Trinh, sinh năm 1942; con bà Đ Thị Minh, sinh năm 1942; hiện trú tại Thôn 10 Lộc Ngãi, xã Bảo L 1, tỉnh L Đồng. Gia đình bị cáo có 09 A em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ Đinh Thị Phương Loan, sinh năm 1980 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2001 hiện đang cư trú tại thôn 1, xã Bảo L 4, tỉnh L Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 41/2019/HSST ngày 09/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh L Đồng cũ xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Đánh bạc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bảo L 4, tỉnh L Đồng.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 30/01/1982 tại Ninh Bình; NKTT và chỗ ở: thôn 13, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông Nguyễn Văn Quán, sinh năm 1956; con bà Nguyễn Thị Thom, sinh năm 1960; hiện trú tại xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng. Gia đình bị cáo có 04 A em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Vợ Phạm Thị Huệ, sinh năm 1987, hiện trú tại xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 49/2020/HSST ngày 04/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh L Đồng cũ xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng.

5. Họ và tên: **Khổng Văn A**; Tên gọi khác: Công; Sinh ngày: 01/4/1993 tại L Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 13, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông Khổng Văn Bón, sinh năm 1966 (đã chết); con bà Lưu Thị Mai, sinh năm 1971; hiện trú tại xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng. Gia đình bị cáo có 03 A em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ Hà Thị Nhung, sinh năm 1998; hiện trú tại xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phù A H: Luật sư **Bùi Quang T**- Văn phòng luật sư Hoài An- Đ luật sư tỉnh Đắk Nông; Địa chỉ: Số 21, đường 3/2, Tổ dân phố 02 Nghĩa Tân, phường Nam Gia, tỉnh L Đồng; *Có mặt*

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ: Luật sư **Lê T Dương**- Văn phòng luật sư Phước Toàn- Đ luật sư tỉnh L Đồng; Địa chỉ: Số 11A, đường Lam Sơn, phường B' Lao, tỉnh L Đồng; *Có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 13, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng; *Vắng mặt*

2. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn 15, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng; *Vắng mặt*

3. Ông **Võ Thành C**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn 15, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 02/6/2025 Công an xã Lộc Thành, huyện Bảo L (nay là Công an xã Bảo L 3), tỉnh L Đồng bắt quả tang tại nhà của Phù A H thuộc thôn 13, xã Lộc Thành, huyện Bảo L (nay là xã Bảo L 3), tỉnh L Đồng có 02 nhóm đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền.

Nhóm thứ nhất gồm: Khổng Văn A, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ, Lê Chí T đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám (trên bàn đá đặt tại sân). Công an thu giữ trên mặt bàn (chiếu bạc) số tiền 3.750.000 đồng; 11.366.000 đồng trên người các đối tượng tham gia đánh bạc (gồm Khổng Văn A 1.096.000 đồng; Lê Chí T 3.260.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 5.010.000 đồng và Nguyễn Chí T 2.000.000 đồng) 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm vải màu màu đỏ - trắng - vàng; 03 xe mô tô và 04 điện thoại di động các loại.

Nhóm thứ hai gồm: Phù A H; Nguyễn Văn N; Nguyễn Văn Q; và Võ Thành C đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh phỏm tại chiếu cói trải dưới nền sân. Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.683.000 đồng và trên người Nguyễn Văn Q số tiền 1.003.000 đồng; 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm vải màu xA; 02 xe mô tô và 03 điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/6/2025, Lê Chí T, Khổng Văn A và Nguyễn Văn Đ đang ngồi uống nước với nhau tại thôn 13, xã Lộc Thành, huyện Bảo L (nay là xã Bảo L 3), tỉnh L Đồng, Khổng Văn A rủ T và Đ chơi đánh bạc binh xập xám thì T và Đ đồng ý. Lúc này, T gọi điện rủ Lê Chí T cùng chơi đánh bài thì T đồng ý. Sau đó, T, A và Đ đến nhà Phù A H ngồi đợi T đến (thời điểm này Phù A H không có ở nhà). Khi T, A và Đ đến thì trên bàn đá của nhà H đã có sẵn tám vải được trải trên mặt bàn đá. Sau khi T đến thì A lấy 01 bộ bài có sẵn ở khu vực sân rồi cả nhóm bắt đầu chơi. Cả nhóm thống nhất hình thức, mức cược như sau: hình thức binh xập xám, so chi tiền, mỗi chi thắng ăn 20.000 đồng, sập hàm (sập ba chi) thua 6 chi với số tiền 120.000 đồng, mậu binh (ba sảnh hoặc ba thùng hoặc sáu đôi) ăn mỗi nhà 9 chi với số tiền 180.000 đồng, mậu binh (sảnh rồng) ăn mỗi nhà 26 chi với số tiền 520.000 đồng, bắt sập ba nhà mỗi nhà thua 22 chi với số tiền 440.000 đồng. Những ván có người ăn trên 23 chi với số tiền 460.000 đồng thì chi số tiền 20.000 đồng cho chủ nhà. Nhóm của T chơi được một lúc thì Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Q đến nhà Phù A H chơi ngồi xem nhóm của T chơi binh xập xám, lúc này H đi dự tiệc cưới về và nói với N, Q gọi thêm người đến để chơi đánh bài thì N gọi điện thoại cho Võ Thành C rủ C đến nhà H đánh bài. Nhóm của N, Q, C và H đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm như sau: sử dụng bộ bài tây gồm 52 lá, mỗi người chơi được phát 09 lá bài người chia bài được 10 lá còn lại 15 lá nọc để ở giữa để bốc. Khi có 03 hoặc 04 lá cùng số gọi là một Phỏm hoặc 03, 04 lá có ký hiệu trên bài là 04, 05, 06 đồng màu, đồng chất gọi là Phỏm. Người nào có 03 Phỏm (ù) thì 3 người còn lại phải trả mỗi người 100.000 đồng. Lướt ăn cá 20.000 đồng, lướt ăn cá thứ 2 là 40.000 đồng, nếu cháy bài là 80.000 đồng mỗi ván, ăn chốt là 80.000 đồng mỗi ván. Người thua nhì 20.000 đồng, thua ba là 40.000 đồng và thua bét là 60.000 đồng và dùng 01 bộ bài tây khác lật 01 lá bài lên là đó gọi là "cá". Nếu ăn được cá được 80.000 đồng và người thắng có "cá" thì ăn được 80.000 đồng nếu cuối ván người chơi có 01 con "cá" thì được trừ 80.000 đồng, có 02 "cá" thì ăn được 80.000 đồng. Cả 2 nhóm ngồi đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/6/2025 thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu ở trên.

Qua lời khai, các bị cáo đã khai N số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Lê Chí T đem theo khoảng 2.900.000 đồng; Khổng Văn A mang theo khoảng 3.400.000 đồng và Lê Chí T mang theo khoảng 4.400.000 đồng; toàn bộ số tiền mang theo đều dùng vào việc đánh bạc. Còn Nguyễn Văn Đ mang theo khoảng 3.500.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại cất trong người để chi tiêu cá nhân, không sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền

các bị cáo T, A, Đ và T dùng để đánh bạc là **13.616.000 đồng**, gồm: 3.750.000 đồng thu trên chiếu bạc và 9.866.000 đồng thu trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc (gồm Không Văn A 1.096.000 đồng, Lê Chí T 3.260.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 3.510.000 đồng và Nguyễn Chí T 2.000.000 đồng).

Đối với nhóm thứ hai: Phù A H có khoảng 1.633.000 đồng; Nguyễn Văn Q mang theo khoảng 1.420.000 đồng; Nguyễn Văn N mang theo khoảng 510.000 đồng và Võ Thành C mang theo khoảng 410.000 đồng; toàn bộ số tiền mang theo đều dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là **3.686.000 đồng** (gồm 2.683.000 đồng thu trên chiếu bạc và 1.033.000 đồng thu trên người của Nguyễn Văn Q). Do số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn N, Võ Thành C chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Q, N và C về tội Đánh bạc.

Đối với Phù A H trực tiếp tham gia đánh bạc với N, Q và C với số tiền đánh bạc không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng, bị cáo H đã sử dụng chỗ ở của mình, thu tiền thuê để mua bài, mua nước, cơm phục vụ cho các con bạc có dấu hiệu của tội gá bạc, quy định tại điều 322 Bộ luật Hình sự; mặc dù chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do tổng số tiền dùng để đánh bạc (của nhóm T, A, T, Đ) trên 5.000.000 đồng nên Phù A H phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội Đánh bạc với T, A, T và Đ.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT- VKSKV4 ngày 21/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng truy tố các bị cáo Phù A H, Lê Chí T, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ, Không Văn A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng giữ quyền công tố luận tội và trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phù A H, Lê Chí T, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ, Không Văn A phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX: * Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Chí T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Chí T và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng (riêng bị cáo Đ đề nghị áp dụng thêm khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự).

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Phù A H từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Không Văn A từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị HĐXX: * Tịch thu sung ngân sách nhà nước: + Số tiền 13.616.000 đồng các bị cáo Lê Chí T, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ và Không Văn A dùng để đánh bạc; + Số tiền 3.686.000 đồng (Phù A H, Nguyễn Văn Q, Võ Thành C, Nguyễn Văn N) dùng để đánh bạc. * Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng (tiền không sử dụng vào việc đánh bạc) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. * Tịch thu tiêu hủy: + 03 (ba) bộ bài tứ lơ khơ, loại 52 lá, đã qua sử dụng; + 01 (một) tấm vải màu đỏ- trắng- vàng, kích thước (1,9x1,6)m; + 01 tấm vải, màu xA, kích thước (72x136)cm; + 01 chiếc cốc, viền đỏ, kích thước (1,49x1,83)m; * Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động mà bị cáo T và bị cáo T sử dụng để rủ nhau đi đánh bạc gồm: + 01 điện thoại iPhone XS màu đen, số seri: C0NXQ63EKPGC của Lê Chí T; + 01 điện thoại Samsung A31, màu xA dương, số seri: RF8N816TR4W của Lê Chí T.

Về án phí: Đề nghị các bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư Bùi Quang T trình bày ý kiến trA luận:

Về tội dA đối với bị cáo Phù A H thì Luật sư Bùi Quang T không có ý kiến gì, tội dA đã đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét bị cáo Phù A H thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, vai trò của bị cáo không rủ rê mà tự các bị cáo đến nhà chơi đánh bạc, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự cho bị cáo cũng đã có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét mức phạt tiền phù hợp với vai trò của bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng mức phạt tiền thấp nhất.

Luật sư Lê T Dương trình bày ý kiến trA luận:

Về tội dA đối với các bị cáo Lê Chí T và Nguyễn Văn Đ thì Luật sư Lê T Dương không có ý kiến gì, tội dA đã đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, mặc dù đã bị xét xử về tội dA đánh bạc nhưng đã được xóa án tích nên được xem là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo Nghị quyết 04/2025 ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đều là Lao động chính, có bị cáo T chăm sóc cha mẹ già, bị cáo Đ có bố là thương binh, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, về mức phạt tiền đề nghị HĐXX xem xét ở mức thấp vì gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

+ Các bị cáo đã thừa N toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không trA luận hay thắc mắc, khiếu nại gì với nội dung Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

+ Chủ tọa công bố lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, lời khai phù hợp với các biên bản lời khai cũng như lời khai của các bị cáo.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa N toàn bộ hành vi phạm tội của mình, N thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

N ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử N thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản làm việc, vật chứng, tài liệu thu giữ trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 02/6/2025, tại nhà của Phù A H thuộc thôn 13, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng, bị cáo Phù A H đã thực hiện hành vi sử dụng chỗ ở của mình, thu tiền xâu để mua bài, mua nước phục vụ cho các bị cáo Khổng Văn A, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ, Lê Chí T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi binh xập xám với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 13.616.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Xác định số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc như sau:

Bị cáo Lê Chí T đem theo khoảng 2.900.000 đồng; Khổng Văn A mang theo khoảng 3.400.000 đồng và Lê Chí T mang theo khoảng 4.400.000 đồng; toàn bộ số tiền mang theo đều dùng vào việc đánh bạc. Còn Nguyễn Văn Đ mang theo khoảng 3.500.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại cất trong người để chi tiêu cá nhân, không sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo T, A, Đ và T dùng để đánh bạc là **13.616.000 đồng**, gồm: 3.750.000 đồng thu trên chiếu bạc và 9.866.000 đồng thu trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc (gồm Khổng Văn A 1.096.000 đồng, Lê Chí T 3.260.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 3.510.000 đồng và Nguyễn Chí T 2.000.000 đồng).

Đối với bị cáo Phù A H trực tiếp tham gia đánh bạc với N, Q và C với số tiền đánh bạc không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng, bị cáo H đã sử dụng chỗ ở của mình, thu tiền xâu để mua bài, mua nước, cơm phục vụ cho các con bạc có dấu hiệu của tội gá bạc, quy định tại điều 322 Bộ luật Hình sự; mặc dù chưa đến

mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do tổng số tiền dùng để đánh bạc (của nhóm T, A, T, Đ) trên 5.000.000 đồng nên bị cáo Phù A H phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội Đánh bạc với T, A, T và Đ.

Hành vi của các bị cáo Phù A H, Lê Chí T, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ, Không Văn A đã cấu thành tội **“Đánh bạc”** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù ít nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phù A H, Không Văn A, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ có nhân thân đánh bạc nhưng đã được xóa án tích nên xác định là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can Lê Chí T bị kết án chưa được xóa án tích mà phạm tội mới là tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Quá trình điều tra xác định được vai trò của các bị cáo như sau:

Bị cáo Phù A H mặc dù không tham gia đánh bạc trực tiếp với các bị cáo T, T, Đ, A nhưng xác định vai trò đồng phạm đánh bạc do sử dụng sử dụng chỗ ở của mình, thu tiền tiêu để mua bài, mua nước, cơm phục vụ cho các con bạc. Bị cáo Lê Chí T và Không Văn A tham gia đánh bạc với vai trò rủ rê, trong đó bị cáo A rủ rê tích cực bị cáo T, Đ tham gia đánh bạc, bị cáo T rủ bị cáo T.

Hành vi đồng phạm đánh bạc của các bị cáo không phải chuyên nghiệp, việc đánh bạc mang tính tự phát, thu lợi bất chính không lớn, bên cạnh đó các bị cáo Phù A H có nhân thân tốt, việc đánh bạc do các bị cáo tự đến nhà chơi, chưa thu lợi gì nên xem xét áp dụng cho các bị cáo hình phạt tiền nên áp dụng hình phạt quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa đối với bị cáo.

Các bị cáo Lê Chí T, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ, Không Văn A trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc tuy nhiên số tiền đánh bạc không lớn. Bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm về hành vi đánh bạc nhưng không tu dưỡng, cải tạo mà lại tiếp tục tham gia đánh bạc nên cần xem xét hình phạt nghiêm khắc nhất là phạt tù và cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo sống tuân thủ pháp luật, có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội nhất là tội phạm đánh bạc. Còn bị cáo Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ mặc dù có nhân thân đã bị kết án về hành vi đánh bạc nhưng đã được xóa án tích đã ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự mà không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho gia đình và chính quyền quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm đối với các bị cáo.

[7] *Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng*: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo Lê Chí T, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ, Không Văn A tham gia đánh bạc vì mục đích thu lợi bất chính và thuộc điều luật có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, không thuộc trường hợp miễn hình phạt tiền, do đó các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đề răn đe thêm đối với các bị cáo. Bị cáo Phù A H đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 13.616.000 đồng các bị cáo Lê Chí T, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ và Không Văn A dùng để đánh bạc;

+ Số tiền 3.686.000 đồng (Phù A H, Nguyễn Văn Q, Võ Thành C, Nguyễn Văn N) dùng để đánh bạc.

+ 02 điện thoại di động mà bị cáo T và bị cáo T sử dụng để rủ nhau đi đánh bạc gồm: 01 điện thoại iPhone XS màu đen, số seri: C0NXQ63EKPGC của Lê Chí T; 01 điện thoại Samsung A31, màu xA dương, số seri: RF8N816TR4W của Lê Chí T.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng (tiền không sử dụng vào việc đánh bạc) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

* Tịch thu tiêu hủy: + 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ, loại 52 lá, đã qua sử dụng; + 01 (một) tấm vải màu đỏ- trắng- vàng, kích thước (1,9x1,6)m; + 01 tấm vải, màu xA, kích thước (72x136)cm; + 01 chiếu cói, viền đỏ, kích thước (1,49x1,83)m;

[10] Trong vụ án còn có các hành vi khác:

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Q và Võ Thành C đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.686.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và N, Q, C chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Q và Võ Thành C về tội Đánh bạc mà đã bị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX không đề cập đến.

[11] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phù A H, Lê Chí T, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ, Không Văn A phạm tội **Đánh bạc**;

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự;

1.1. Xử phạt bị cáo **Phù A H** (tên gọi khác **Xám**) số tiền **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1.2 Xử phạt bị cáo **Lê Chí T 09 (Chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Chí T số tiền 15.000.000 đồng phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự;

1.3 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án (ngày 28-11-2025).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 15.000.000 đồng phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự;

1.4 Xử phạt bị cáo **Lê Chí T 09** (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*một*) năm **06** (*sáu*) tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án (ngày 28-11-2025).

Phạt bổ sung bị cáo Lê Chí T số tiền 15.000.000 đồng phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

1.5 Xử phạt bị cáo **Khổng Văn A** (tên gọi khác **Công**) **09** (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*một*) năm **06** (*sáu*) tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án (ngày 28-11-2025).

Phạt bổ sung bị cáo Khổng Văn A số tiền 15.000.000 đồng phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Lê Chí T cho UBND xã Bảo L 4, tỉnh L Đồng để giám sát, giáo dục; Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ, Khổng Văn A cho UBND xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 13.616.000 đồng các bị cáo Lê Chí T, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ và Khổng Văn A dùng để đánh bạc;

+ Số tiền 3.686.000 đồng (Phù A H, Nguyễn Văn Q, Võ Thành C, Nguyễn Văn N) dùng để đánh bạc.

+ 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại iPhone XS màu đen, số seri: C0NXQ63EKPGC của Lê Chí T; 01 điện thoại Samsung A31, màu xA dương, số seri: RF8N816TR4W của Lê Chí T.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

* Tịch thu tiêu hủy: + 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ, loại 52 lá, đã qua sử dụng; + 01 (một) tấm vải màu đỏ- trắng- vàng, kích thước (1,9x1,6)m; + 01 tấm vải, màu xA, kích thước (72x136)cm; + 01 chiếu cói, viền đỏ, kích thước (1,49x1,83)m;

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Phù A H, Lê Chí T, Lê Chí T, Nguyễn Văn Đ, Không Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày N được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)

Nơi N:

- TAND tỉnh L Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND Khu vực 4- L Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh L Đồng;
- Phòng THADS KV 4- L Đồng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quế- Nguyễn Thị Tài

Trần Thị Hà Vi

Nơi N:

- TAND tỉnh L Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng A Nguyễn Ry

Trần Thị Hà Vi

Nơi N:

- TAND tỉnh L Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Phan Thị Hà Nguyễn Ry

Trần Thị Hà Vi

Nơi N:

- TAND tỉnh L Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hà Hồ Đình Quảng

Trần Thị Hà Vi